

Số: 544/UBND-NC

Gia Lai, ngày 10 tháng 7 năm 2014

Về việc trả lời kiến nghị của
Thường trực HĐND tỉnh và

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐOÀN VÀ HĐND	
TỈNH GIA LAI	
ĐẾN	Số: 1686
	Ngày: 11/7/2014

Kính gửi:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh.

Trên cơ sở các ý kiến, kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh và các Ban HĐND tỉnh qua kết quả giám sát và khảo sát 6 tháng đầu năm 2014 nêu tại Báo cáo số 66/BC-HĐND ngày 01/7/2014 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh trả lời các ý kiến, kiến nghị như sau:

I- Tình hình triển khai, thực hiện Dự án các làng nghề trên địa bàn tỉnh

1. Trên cơ sở các Nghị định về khuyến công của Chính phủ đã ban hành, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng tham mưu xây dựng, phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình khuyến công địa phương từng giai đoạn và hằng năm có kế hoạch, đề án khuyến công gắn với du lịch và bảo tồn văn hóa dân tộc tại địa phương.

Trả lời: Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về công tác Khuyến công; Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/21/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP; theo đó, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện xây dựng Chương trình khuyến công địa phương từng giai đoạn, trình UBND cấp tỉnh phê duyệt. Tuy nhiên, do Thông tư liên tịch số 125/2009/TTLT-BTC-BCT ngày 17/6/2009 của Liên Bộ Tài chính-Bộ Công Thương quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với chương trình khuyến công không còn phù hợp, đang chờ thay đổi, bổ sung, do vậy thiếu cơ sở để xây dựng dự toán cho Chương trình khuyến công từng giai đoạn trình UBND tỉnh phê duyệt.

Ngày 18/02/2014, Liên Bộ Tài chính - Bộ Công Thương ban hành Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18/02/2014 về việc hướng dẫn trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương (thay thế cho Thông tư liên tịch số 125/2009/TTLT-BTC-BCT) và có hiệu lực thi hành ngày 08/4/2014. Trên cơ sở hướng dẫn của Thông tư này, đồng thời để chương trình khuyến công gắn liền với các chỉ tiêu kinh tế xã hội của tỉnh giai đoạn 2015-2020, Sở Công Thương hiện đang hoàn thiện dự thảo chương trình khuyến công giai đoạn 2015-2020, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt trong thời gian đến.

2. Cần có quy hoạch trường nghề, cơ sở dạy nghề, ngành nghề phù hợp cơ cấu của tỉnh; trong đó, chú trọng về phát triển ngành nghề nông thôn, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm trên đơn vị diện tích.

Trả lời:

* **Về quy hoạch cơ sở dạy nghề:** Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 05 cơ sở dạy nghề do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý, được phân bổ tương đối hợp lý ở cả 3 khu vực: Khu vực phía Đông có Trường trung cấp nghề An Khê; Khu vực phía Đông - Nam có Trường trung cấp nghề Ayun Pa và Trung tâm dạy nghề Krông

Pa; Khu vực phía Tây có 02 Trung tâm dạy nghề Chư Sê và Đức Cơ. Ngoài ra, còn có các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh là Trường Cao đẳng nghề Gia Lai, 02 Trung tâm dạy nghề và Giáo dục thường xuyên thuộc huyện Kbang và Chư Prông, trường nghề của các đơn vị quân đội...

Về cơ bản các Trường và Trung tâm đào tạo nghề đáp ứng được nhu cầu đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh ghi nhận ý kiến cử tri và sẽ chỉ đạo các cơ quan liên quan nghiên cứu quy hoạch này.

*** Về danh mục ngành nghề đào tạo:**

Hiện nay, các cơ sở dạy nghề đào tạo các nhóm nghề tương đối phù hợp với phát triển kinh tế xã hội, gắn với đặc thù từng vùng, địa phương và nhu cầu người học của tỉnh như:

- Nhóm nghề nông nghiệp: trồng cây công nghiệp dài ngày (cao su, cà phê, tiêu) ở các huyện phía Tây; trồng các loại cây ngắn ngày và bảo vệ thực vật (mía, ngô, khoai sắn, rau, nấm) ở các huyện phía Đông và Đông Nam; chăn nuôi thú y.

- Nhóm nghề phi nông nghiệp: nghề Kỹ thuật - Công nghệ (sửa chữa động lực, điện, xây dựng, công nghệ thông tin....) ở các khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xuất khẩu lao động; Nghề Văn phòng - Dịch vụ (may, dệt, tin học văn phòng, kế toán, văn thư lưu trữ...).

Các nhóm nghề trên cơ bản giải quyết được nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Để ngành nghề đào tạo gắn với nhu cầu và cơ cấu phát triển kinh tế của từng địa phương hơn nữa, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các Sở, ngành liên quan nghiên cứu, bổ sung, điều chỉnh kịp thời.

II- Về tình hình cung ứng, bảo quản, sử dụng trang thiết bị đồ dùng dạy học

1. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố hằng năm phải dành một tỷ lệ nguồn ngân sách địa phương cùng với ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương bổ sung vốn xây dựng thêm phòng học chức năng, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm hoặc kho chứa trang thiết bị theo đúng quy chuẩn... nhằm đảm bảo điều kiện cần thiết để thiết bị dạy học được bảo quản và sử dụng hiệu quả nhất.

Trả lời: Hàng năm, tỉnh đều ưu tiên kinh phí đầu tư XDCB cho giáo dục, đào tạo và dạy nghề, chiếm khoảng 30% so với tổng chi đầu tư phát triển. Cụ thể, năm 2014 tỉnh chi đầu tư xây dựng cho lĩnh vực này cả cấp tỉnh và cấp huyện là: 136.863 triệu đồng, cao hơn 26.863 triệu đồng so với dự toán trung ương giao. Ngoài ra, mặc dù ngân sách tỉnh còn nhiều khó khăn, nhưng tỉnh cũng đã ưu tiên phân bổ toàn bộ nguồn thu xổ số kiến thiết là 105.661 triệu đồng cho lĩnh vực này. Đây là sự cố gắng rất lớn và thể hiện sự quan tâm của tỉnh đối với sự nghiệp giáo dục, đào tạo tỉnh nhà.

Tuy nhiên, có thể thấy rằng việc bảo quản trang thiết bị dạy và học tại nhiều địa phương, nhiều trường học còn bất cập; UBND tỉnh cũng đã nhiều lần đôn đốc, kiểm điểm trách nhiệm của ngành giáo dục đào tạo và các địa phương để ngày càng làm tốt hơn công tác này.

2. Chỉ đạo Sở Nội vụ hằng năm có kế hoạch bổ sung biên chế viên chức, nhân viên quản lý thiết bị, thư viện cho các trường học trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 về hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, nhất là các trường có quy mô lớn và đạt chuẩn quốc gia.

Trả lời: Trước năm học 2013-2014, khi xây dựng kế hoạch biên chế giáo dục, Sở Nội-vụ đều lưu ý tính đủ nhu cầu nhân viên công tác thí nghiệm, thiết bị, thư viện cho các trường học theo định mức quy định tại Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006. Vì vậy, việc thiếu nhân viên công tác thiết bị, thí nghiệm tại một số trường là do thiếu nguồn nhân lực đủ chuyên môn để tuyển dụng, không phải do thiếu biên chế. Tuy nhiên, ngày 08/5/2012, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 41/2012/NĐ-CP quy định về vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/6/2012 và bãi bỏ các quy định liên quan về phân cấp quản lý, cơ chế quản lý biên chế hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại các Nghị định số 71/2003/NĐ-CP ngày 19/6/2003; Nghị định số 112/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006. Theo đó, Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV nói trên cũng hết hiệu lực thi hành.

Vì vậy, kể từ năm học 2013-2014, các đơn vị công lập thuộc ngành giáo dục phải chủ động sắp xếp, bố trí, sử dụng hiệu quả số nhân viên hiện có và thực hiện đúng các nguyên tắc, căn cứ, phương pháp, trình tự, thủ tục xác định vị trí việc làm theo quy định của Nghị định số 41/2012/NĐ-CP. Đồng thời, có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh, các Bộ ngành Trung ương triển khai thực hiện Kết luận số 63-KL/TW ngày 27/5/2013 và Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI (trong đó đề ra nhiệm vụ phải đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng hoàn thiện cơ chế tự chủ và khuyến khích xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công).

III- Về lĩnh vực chăm sóc SKSS/SKTD trong thanh niên:

Đề nghị UBND tỉnh hằng năm dành một phần tỷ lệ % ngân sách địa phương dành cho công tác Dân số - CSSKSS nói chung và công tác chăm sóc SKSS, SKTD trong thanh niên nói riêng. Đồng thời, chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố hằng năm dành một tỷ lệ ngân sách địa phương cùng với ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương bổ sung cho các chương trình chăm sóc SKSS/SKTD trong thanh niên.

Trả lời:

- Hằng năm tỉnh đều phân bổ kinh phí từ Chương trình MTQG và ngân sách địa phương để bố trí cho công tác dân số - chăm sóc sức khỏe sinh sản và hỗ trợ cho công tác dân số kế hoạch hóa gia đình. Cụ thể, ngoài mức Trung ương quy định bồi dưỡng cho người tự nguyện triệt sản là 300.000đồng/người thì ngân sách tỉnh, còn bồi dưỡng thêm 50.000đồng/người tự nguyện triệt sản. Tuy nhiên, qua các năm, đơn vị, địa phương **đều không sử dụng hết**; cụ thể như năm 2012 là 1.675 triệu đồng, năm 2013 là 704 triệu đồng; như vậy, kinh phí đảm bảo cho công tác này hiện vẫn đảm bảo, chưa cần phải bố trí thêm ngân sách tỉnh.

- Về đề nghị bố trí ngân sách huyện, thị xã, thành phố: Tại Quyết định số 30/2010/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 của UBND tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi ngân sách cho thời kỳ 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã nêu: Định mức phân bổ chi ngân sách các huyện, thị xã, thành phố mang tính chất tạo nguồn cho ngân sách huyện, không phải là định mức chi tiêu ngân sách. Căn cứ tổng nguồn được phân bổ, khả năng tài chính - ngân sách và đặc điểm tình hình ở địa phương, UBND các huyện, thị xã, thành phố trình HĐND cùng cấp ban hành định mức phân bổ cụ thể cho từng lĩnh vực chi, từng cấp

ngân sách để làm căn cứ xây dựng dự toán và phân bổ ngân sách ở địa phương. Như vậy, việc bố trí kinh phí chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục trong thanh niên thuộc thẩm quyền của chính quyền cấp huyện. Đề nghị Đại biểu HĐND các địa phương có nhu cầu hàng năm cần yêu cầu UBND cấp huyện xem xét việc bố trí kinh phí để thực hiện công tác này trong dự toán ngân sách hàng năm.

IV- Về tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về Quản lý thị trường:

1. Quan tâm thành lập tại mỗi huyện một Đội quản lý thị trường, đồng thời tăng cường sự chỉ đạo của UBND huyện đối với Đội Quản lý thị trường trên địa bàn; xem xét, bổ sung kinh phí mua sắm trang thiết bị chuyên dụng cần thiết để đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại hiện nay.

Trả lời:

- **Về thành lập tại mỗi huyện một Đội Quản lý thị trường:** Trong năm 2013, UBND tỉnh đã cho phép thành lập 03 Đội Quản lý thị trường ở các huyện Ia Grai, Chư Pưh, Phú Thiện. Hiện nay, còn 4 huyện KBang, Kông Chro, Đăk Đoa, Ia Pa chưa có Đội Quản lý thị trường. Thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Công Thương, Sở Nội vụ đề xuất việc bổ sung biên chế và thành lập các đội Quản lý thị trường ở các huyện còn lại để đảm bảo công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường ở các địa phương.

- **Việc tăng cường sự chỉ đạo của UBND huyện đối với Đội Quản lý thị trường trên địa bàn:** Theo quy định tại Thông tư số 29/2001/TT-BTM ngày 13/4/2001 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương), Đội Quản lý thị trường địa bàn chịu sự quản lý, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Chi cục Quản lý thị trường và UBND huyện nơi Đội Quản lý thị trường hoạt động. Đồng thời, Chi cục Quản lý thị trường tỉnh đã ký quy chế phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố; theo đó, UBND các địa phương có thẩm quyền chỉ đạo Đội Quản lý thị trường đóng chân trên địa bàn thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao trên địa bàn.

- **Về đề xuất xem xét bổ sung kinh phí mua sắm trang thiết bị chuyên dụng cần thiết để đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại hiện nay:** Để thực thi có hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại trong tình hình hiện nay thì cần thiết phải đầu tư mua sắm trang thiết bị chuyên dụng. Trên cơ sở nhu cầu thực tế, đề xuất cụ thể của các lực lượng chức năng, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét theo thẩm quyền để từng bước trang bị thiết bị chuyên dụng cho các lực lượng.

2. Xem xét khi thành lập Đoàn liên ngành kiểm tra gian lận mua bán xăng dầu, nên thành lập thời gian trung và dài hạn để Đoàn tăng cường các đợt kiểm tra đột xuất nhằm ngăn chặn việc gian lận một cách hiệu quả.

Trả lời: Tình trạng gian lận trong mua bán xăng dầu trong thời gian qua diễn biến rất phức tạp, diễn ra xuyên suốt trong năm; những năm qua, UBND tỉnh thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành trong năm để kiểm tra việc chấp hành các quy định hiện hành của Nhà nước trên lĩnh vực: Kinh doanh xăng dầu, khí gas. Sau khi kết thúc thời gian kiểm tra, Đoàn kiểm tra liên ngành có trách nhiệm báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, xử lý về UBND tỉnh để theo dõi và chỉ đạo việc triển khai trong năm tiếp theo.

V- Về tình hình thực hiện quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (từ năm 2009 đến nay)

1. Đề nghị UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp, quy định trách nhiệm cụ thể trong việc xác định nhu cầu đào tạo ngành nghề cử tuyển, công tác tuyển sinh, quản lý theo dõi học sinh, tiếp nhận hồ sơ và phân công công tác sinh viên cử tuyển tốt nghiệp ra trường theo đúng địa chỉ cử tuyển.

Trả lời: Từ năm 2009 đến nay, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện chế độ cử tuyển theo quy định tại Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân” và Thông tư Liên tịch số 13/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC-BNV-UBND ngày 7/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ - Ủy ban dân tộc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ.

UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1844/UBND-VX ngày 30/6/2009 chỉ đạo việc quản lý hồ sơ và sinh viên do tỉnh cử đi đào tạo theo hệ cử tuyển.

Để thực hiện tốt hơn nữa công tác cử tuyển, thời gian tới, UBND tỉnh sẽ ban hành quy định trách nhiệm cụ thể giữa các sở, ngành liên và UBND các huyện, thị xã về công tác cử tuyển nhằm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo công tác cử tuyển được thống nhất từ khâu cử tuyển đi học đến khâu bố trí sử dụng học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường.

2. Chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp rà soát cụ thể danh sách các em đã tốt nghiệp ra trường, để có kế hoạch bố trí việc làm cho các em; quan tâm nguồn học sinh dân tộc tại các trường phổ thông, đặc biệt tại trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh có hộ khẩu thường trú tại các xã đặc biệt khó khăn trong tỉnh nhằm tạo nguồn cán bộ là người địa phương tại chỗ.

Trả lời: Từ năm 2010 đến nay, UBND tỉnh đã bố trí, tuyển dụng 206 trường hợp hệ cử tuyển tốt nghiệp vào công tác ở các cơ quan, địa phương. Các trường hợp còn lại, Sở Nội vụ cùng với các sở, ngành, địa phương có liên quan tiếp tục rà soát, tổng hợp đề nghị UBND tỉnh xem xét bố trí, tuyển dụng vào công chức, viên chức.

3. Hiện nay, mức hỗ trợ tiền tàu xe đi lại 350.000 đồng/năm/sinh viên cử tuyển là thấp, đề nghị tăng thêm mức hỗ trợ tiền tàu xe cho các em; đồng thời, thực hiện nghiêm túc chế độ tập sự cho công chức, viên chức mới tuyển dụng, đặc biệt là bác sỹ về công tác tại Trạm y tế xã, vì hiện nay, một số bác sỹ mới ra trường được chuyển thẳng về công tác tại Trạm y tế xã mà không qua hướng dẫn tập sự.

Trả lời:

Tại Quyết định số 96/2005/QĐ-UBND ngày 04/8/2005 của UBND tỉnh về chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số tại chỗ, học sinh cử tuyển của tỉnh khi học tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp hưởng chế độ như sau:

- Đối tượng hỗ trợ: Là học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số tại chỗ (Jrai, Bahnar) của tỉnh học tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

- Mức hỗ trợ 350.000đ/học sinh/năm đối với học sinh, sinh viên học tại các

trường ngoài tỉnh. Mức hỗ trợ 150.000đ/học sinh/năm đối với học sinh, sinh viên học tại các trường trong tỉnh.

Như vậy, mức hỗ trợ của tỉnh nêu trên **không phải là hỗ trợ tiền tàu xe đi lại** mà là mức hỗ trợ chung cho các em phục vụ cho việc học tập, điều này thể hiện sự quan tâm của tỉnh đối với các em. Ngoài ra, các sinh viên cử tuyển đã được hưởng đầy đủ các chế độ về học phí, trợ cấp tiền ăn, ở, đi lại, mua sách vở, đồ dùng học tập, bảo hiểm y tế, học bổng chính sách,...

* Về chế độ tập sự cho công chức, viên chức mới tuyển dụng, đặc biệt là bác sỹ về công tác tại Trạm Y tế xã: Thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Y tế thực hiện nghiêm theo quy định.

VI- Tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh:

1. Đề nghị UBND tỉnh sớm phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 - 2015) cấp huyện. Chỉ đạo UBND thị xã Ayun Pa triển khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại 04 phường chưa triển khai.

Trả lời:

- Đến nay, Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của các huyện, thị xã, thành phố đã được UBND tỉnh phê duyệt 17/17 huyện, thị xã, thành phố (đạt 100%).

- Do 04 phường của thị xã Ayun Pa đã có quy hoạch xây dựng chi tiết được xét duyệt, trong quy hoạch xây dựng chi tiết có nội dung quy hoạch sử dụng đất phù hợp nên không lập lại quy hoạch sử dụng đất mà chỉ lập kế hoạch sử dụng đất (theo quy định tại khoản 4, Điều 2, Thông tư số 69/2009/TT-BTNMT ngày 02/11/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường). Tuy nhiên, theo Điều 36 Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực từ ngày 01/7/2014 (thay thế Luật Đất đai năm 2003) thì không yêu cầu lập Quy hoạch và Kế hoạch sử dụng đất cấp xã.

2. Tập trung rà soát, kiểm tra những trường hợp sử dụng đất có nguồn gốc vi phạm pháp luật đất đai còn tồn đọng, phức tạp; những khó khăn vướng mắc ảnh hưởng đến tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để giải quyết dứt điểm nhằm lập hồ sơ quản lý.

Trả lời: Thực hiện Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 18/6/2012, Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 26/6/2013 (về Kế hoạch cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh), Công văn số 1882/UBND-NL ngày 27/5/2014, v.v... và đã thường xuyên tổ chức nhiều Hội nghị, cuộc họp bàn các giải pháp đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Thông báo số 60/TB-UBND ngày 04/5/2013, Thông báo số 79/TB-UBND ngày 30/8/2013, Thông báo số 23/TB-UBND ngày 14/3/2014). Trong đó, đã chỉ đạo các cấp, các ngành chuyên môn tập trung rà soát, kiểm tra những trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai còn tồn đọng, phức tạp, những khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để giải quyết dứt điểm trong năm 2014; tăng cường công tác quản lý đất đai, đẩy nhanh tiến độ thực hiện cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền, ưu tiên nguồn lực để thực hiện và hoàn thành việc đo đạc và cấp Giấy chứng nhận lần đầu vào cuối năm 2014, cơ bản hoàn thành việc cấp đổi Giấy

chứng nhận ở những nơi đã có bản đồ địa chính vào cuối năm 2015. Đối với các loại đất chưa hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận (dưới 85%), tiếp tục thực hiện các giải pháp thiết thực để nâng cao tỉ lệ cấp giấy chứng nhận, đặc biệt quan tâm cấp giấy chứng nhận đối với đất ở đô thị, đất ở nông thôn, đất chuyên dùng, đất nuôi trồng thủy sản.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành chuyên môn tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp cụ thể và thiết thực để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch đề ra.

3. Làm việc với Bộ Quốc phòng, Quân khu V, Quân đoàn 3, Binh đoàn 15 và các nông lâm trường,...sớm bàn giao quỹ đất các đơn vị đã cấp cho quân nhân công nhân về địa phương quản lý để có cơ sở cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trả lời: Vấn đề này, UBND tỉnh ghi nhận và sẽ chỉ đạo các sở ngành chuyên môn nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh xem xét.

4. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát lại diện tích đất lâm nghiệp sử dụng làm nông nghiệp đã sản xuất ổn định, lâu dài; đất lâm nghiệp ở địa hình có độ dốc trên 10 người dân đang sản xuất nông nghiệp ổn định,...; kiến nghị Chính phủ cho phép cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, không thu hồi để trồng rừng.

Trả lời: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang tổ chức kiểm kê lại rừng và đất lâm nghiệp. Sau khi có kết quả kiểm kê chính thức sẽ xem xét chuyển phần đất lâm nghiệp hiện do các đơn vị quản lý nhưng người dân đã sản xuất nông nghiệp ổn định, lâu dài về cho địa phương quản lý. Tuy nhiên, đối với diện tích đất đang sản xuất nhưng có đủ cơ sở xác định đây là đất phá rừng, lấn chiếm đất rừng thì sẽ đưa ra xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

5. UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan có liên quan giải quyết tình trạng tồn đọng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; rà soát và đánh giá kết quả sử dụng đất của các tổ chức; kiên quyết thu hồi diện tích đất không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích được giao hoặc cho thuê đất để giao cho các đối tượng khác sử dụng.

Trả lời:

- Qua rà soát, hiện nay toàn tỉnh vẫn còn khoảng 25.232 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn tồn đọng tại các địa phương trong tỉnh chưa cấp phát được cho người sử dụng đất, nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là do người sử dụng đất không đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính (gồm truy thu thuế đất nông nghiệp, nộp tiền sử dụng đất, đặc biệt là đối với đồng bào dân tộc thiểu số,...). Để tháo gỡ vấn đề này, UBND tỉnh đã có Thông báo số 23/TB-UBND ngày 13/3/2014 (về Kết luận của Lãnh đạo UBND tỉnh tại cuộc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy nhận quyền sử dụng đất), theo đó: Đối với đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo, giao Cục Thuế tỉnh kiểm tra lại mức truy thu thuế sử dụng đất, đề xuất UBND tỉnh đề xem xét; còn các đối tượng khác thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Thời gian đến, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh xử lý việc tồn đọng trong cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

- Về rà soát, đánh giá kết quả sử dụng đất của các tổ chức, kiên quyết thu hồi diện tích đất không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích được giao hoặc cho thuê đất để giao cho các đối tượng khác sử dụng: Vấn đề này, UBND tỉnh ghi nhận và sẽ tiếp tục chỉ đạo thực hiện quyết liệt trong thời gian tới.

6. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thống kê tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; diện tích đất, sổ hộ không thể thực hiện nghĩa vụ tài chính để có hướng giải quyết, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân tộc thiểu số.

Trả lời: Tính đến nay, toàn tỉnh đã cấp được 162.352 Giấy chứng nhận với 137.179 ha cho đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số. Thời gian đến, UBND tỉnh sẽ tiếp tục giao Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện, thị xã và thành phố Pleiku thực hiện việc rà soát, thống kê tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích đất còn lại chưa cấp, sổ hộ không thể thực hiện nghĩa vụ tài chính để có hướng giải quyết, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân tộc thiểu số.

VII- Tình hình nợ đọng trong xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh:

- **Về tổng Số nợ đọng trên địa bàn:** Tính đến ngày 31/12/2013, lũy kế nợ xây dựng cơ bản trên địa bàn toàn tỉnh là 78.455 triệu đồng; trong đó: Ngân sách Trung ương là 34.415 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 11.737 triệu đồng; ngân sách huyện, thị xã, thành phố là 32.303 triệu đồng.

Trong năm 2014, UBND tỉnh đã bố trí trả nợ được 56.676 triệu đồng; trong đó: Ngân sách Trung ương là 17.668 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 9.116 triệu đồng; ngân sách huyện, thị xã, thành phố là 29.891 triệu đồng.

Phần lớn số nợ đọng này thuộc các công trình có điều chỉnh giá nhân công, ca máy, giá vật liệu xây dựng trong quá trình triển khai có biến động lớn về giá; một số công trình bị kéo dài thời gian thi công do thay đổi, bổ sung thiết kế và bị ảnh hưởng của thời tiết; một số công trình đang thi công dở dang bị cắt, giảm vốn hoặc ngưng thi công theo Nghị quyết số 11/NQ-CP.

- **Về công tác xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản** được Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đúng theo chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh, theo nguyên tắc:

+ Đối với công trình đã có quyết định phê duyệt quyết toán: Tỉnh cân đối, bố trí vào kế hoạch xây dựng cơ bản năm sau hoặc điều chỉnh kế hoạch đầu tư phát triển trong năm.

+ Đối với các dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư, đơn giá nhân công, đơn giá vật liệu: Ủy ban nhân dân đã bố trí vốn thanh toán trong kế hoạch đầu năm hoặc nguồn tăng thu kết dư, cụ thể trong năm 2014 tỉnh đã bố trí thanh toán 39,4 tỷ đồng cho 26 dự án từ nguồn tăng thu ngân sách địa phương.

+ Đối với các dự án đã hoàn thành, nhưng chủ đầu tư chưa quyết toán, sẽ được ưu tiên bố trí vốn để trả nợ sau khi có quyết định phê duyệt quyết toán.

- **“Việc kiên quyết không lựa chọn các nhà thầu thi công chậm tiến độ tham gia đấu thầu, được chỉ định thầu các dự án công trình trên địa bàn tỉnh Gia Lai”:** Định kỳ hàng năm, UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành tiến hành kiểm tra, rà soát, đánh giá năng lực của các doanh nghiệp tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh và thông báo đến các chủ đầu tư, chủ dự án và UBND các huyện, thị xã, thành phố về

danh sách các nhà thầu đủ năng lực và không năng lực, làm cơ sở cho việc lựa chọn nhà thầu khi tham gia đấu thầu theo đúng quy định.

VIII- Một số kiến nghị khác:

Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND huyện Chư Pưh tiến hành các thủ tục cấp đất sản xuất cho 98 hộ đồng bào dân tộc thiểu số làng Ia Bia, xã Ia Le, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai theo Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của UBND tỉnh (Vì qua theo dõi hiện nay các hộ nêu trên vẫn chưa được giao đất).

Trả lời: Dự án định canh định cư tập trung làng Ia Bia, xã Ia Le, huyện Chư Pưh đã triển khai thực hiện từ năm 2008 (trước đây là Dự án Kênh Chông, xã Ia Le, huyện Chư Sê). Ngày 18/7/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 98/QĐ-UBND về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp sang đất nông nghiệp 114 ha để bố trí đất sản xuất cho 98 hộ đồng bào dân tộc thiểu số làng Ia Bia, xã Ia Le, huyện Chư Pưh. Do đó, yêu cầu UBND huyện Chư Pưh khẩn trương triển khai thủ tục giao đất cho các hộ dân để sản xuất.

Trên đây là nội dung trả lời ý kiến, kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh và các Ban HĐND tỉnh qua kết quả giám sát và khảo sát 6 tháng đầu năm 2014. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, địa phương liên quan;
- Lưu VT, NL, KTTH, CNXD, VHXX, NC(P).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Xuân Liên